

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01-9-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Ven.
2. Ông Đặng Văn Trị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đặng Công Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị S, sinh năm 1980 (có mặt).

Trú tại: Thôn Th, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn S, xã A, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Lê Thị S trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau được gia đình hai bên chấp nhận tổ chức lễ cưới theo phong tục vào ngày 29 tháng 11 năm 2001; có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 19/6/2002. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh H không lo làm ăn mà ngoại tình, cờ bạc rượu chè về gây sự đánh đập chị. Vì con nhỏ chị vẫn chịu đựng chung sống nhưng đến đầu năm 2020 thì vợ chồng phân ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thanh Hải.

- Về con chung: chị và anh Nguyễn Thanh H có 03 con chung tên: Nguyễn Thanh P, sinh ngày 18/10/2002; Nguyễn Lê Thùy T1, sinh ngày 20/9/2011 và con Nguyễn Lê Trinh N sinh ngày 24/11/2008. Khi ly hôn, con chung Nguyễn Thanh P đã trưởng thành, không yêu cầu gì; chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lê Thùy T1 đến trưởng thành và giao con Nguyễn Lê Trinh N cho anh Nguyễn Thanh H nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành. Hai bên không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên kia.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Thanh H vắng mặt không có lý do: Anh Nguyễn Thanh H đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Biên bản xác minh ngày 23/6/2021 Công an xã A cung cấp: anh Nguyễn Thanh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn S, xã A, huyện T, tỉnh Bình Định theo hộ khẩu do anh làm chủ hộ; anh H hiện nay đang có mặt tại ở địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thư ký, Thẩm phán, HĐXX từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật (tuy nhiên có vi phạm thời hạn thụ lý đơn, thời hạn chuyển hồ sơ); việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn là đúng theo quy định; bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định.

Về nội dung vụ án: Vì đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: Chị Lê Thị S được ly hôn anh Nguyễn Thanh H; về con chung: giao con chung là Nguyễn Lê Thùy T1, sinh ngày 20/9/2011 cho chị Lê Thị S được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành; giao con Nguyễn Lê Trinh N cho anh Nguyễn Thanh H nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành. Hai bên không bên nào cấp dưỡng cho bên kia; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét. Án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về tố tụng:** anh Nguyễn Thanh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

* **Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị S và anh Nguyễn Thanh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 19/6/2002 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, chị S, anh H chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không lo làm ăn mà còn cờ bạc rượu chè về gây sự đánh đập chị S. Vì con nhỏ chị vẫn chịu đựng chung sống nhưng tình hình không tiến triển; đến đầu năm 2020 vợ chồng đã phân ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh H có mặt tại địa phương mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa là thể hiện không xem trọng cuộc hôn nhân này. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị S nhất quyết yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị S và anh Nguyễn Thanh H có 03 con chung tên: Nguyễn Thanh P, sinh ngày 18/10/2002; Nguyễn Lê Thùy T1 (nữ), sinh ngày 20/9/2011 và Nguyễn Lê Trinh N (nữ) sinh ngày 24/11/2008, hiện hai con đang do chị S nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lê Thùy T1, giao con chung Nguyễn Lê Trinh N cho anh H nuôi dưỡng đến trưởng thành; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này của chị S là phù hợp với nguyện vọng của 02 con chung: Nguyễn Lê Thùy T1 (được tiếp tục sống cùng mẹ) và Nguyễn Lê Trinh N (được sống cùng cha), phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nghị nên chấp nhận. Con chung tên: Nguyễn Thanh P, sinh ngày 18/10/2002 đã trưởng thành, không yêu cầu miễn xét.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: chị S không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Lê Thị S phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006876 ngày 22/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị S đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị S, tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị S được ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

- **Về con chung:** Giao con chung tên Nguyễn Lê Thùy T1 (nữ), sinh ngày 20/9/2011 cho chị Lê Thị S tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành và giao con chung Nguyễn Lê Trinh N (nữ) sinh ngày 24/11/2008 cho anh Nguyễn Thanh H nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S không yêu cầu nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

2/ Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Lê Thị S phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006876 ngày 22/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị S đã nộp đủ án phí.

3/ Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam

